TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **148/**2017/HSST
Ngày: 30-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.
2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa ấp 2, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số **132/2017/HSST** ngày 08 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **151/**2017/QĐXX-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN CHÍ T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: T xế; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949 và bà Tô Thị U, sinh năm 1954; Vợ: Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1990, có 02 người con, sinh năm 2007 và 2009; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giam từ ngày **02-9-2017** đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Dương Công B**, sinh năm 1992. *(Có mặt)*
ĐKTT: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*
ĐKTT: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 02-9-2017, tại ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang và thu giữ trên người Nguyễn Chí T 20 gói nilon, kích thước không đều nhau, hàn kín, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, T khai là ma túy tổng hợp và tiến hành niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, T khai nhận: T là đối tượng nghiện chất ma tuý từ đầu năm 2017. Vào ngày 30-8-2017, T đến thành phố Phan Thiết mua ma tuý tổng hợp của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.100.000 đồng, về chia thành 23 tép để sử dụng và bán cho người nghiện. Ngoài ra, trước đó T còn mua ma túy của một người thanh niên tên P tại xã X (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua về, T chia thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. T sử dụng số điện thoại 0933.704.705 để liên lạc bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau:

Nguyễn Chí T bán cho Dương Công B 02 lần: Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 28-8-2017, T bán cho B 01 tép, giá 200.000 đồng; lần 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 30-8-2017, T bán cho B 01 tép, giá 200.000 đồng nhưng B chưa đưa tiền.

Vào ngày 01-9-2017, T bán cho Nguyễn Đức H 01 lần, 01 tép, giá 200.000 đồng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

- 20 gói ni lon kích thước không đều nhau (04 gói 0,5x2cm; 07 gói 01x2cm; 09 gói 01x1,5cm) được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu là M.

- Số tiền 130.000 đồng.

- 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, đã qua sử dụng, có sim số: 0933.704.705.

Tại Bản giám định số **366/PC54-GĐMT** ngày 08-9-2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng là 2,4195 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật sau giám định còn lại có trọng lượng là 2,2682 gam.

Bản cáo trạng số **149/**CT-VKS-HS ngày 07-11-2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội

"*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Chí T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, cha mẹ của bị cáo già yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ **07 năm** đến **08 năm** tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 366/PC54-GĐMT ngày 14-9-2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 sim điện thoại số 0933704705; tịch thu sung công: 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, đã qua sử dụng và 600.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Công B: Anh có mua ma túy để sử dụng từ Nguyễn Chí T 02 lần, mỗi lần 01 tép, giá 200.000đồng/tép.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H: Anh có mua ma túy để sử dụng từ Nguyễn Chí T 01 lần, 01 tép, giá 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Chí T: Bị cáo ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các T liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 02-9-2017, Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang Nguyễn Chí T đang cất giữ trên người 20 gói nilon màu trắng, được hàn kín, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, T khai là ma túy tổng hợp, dùng để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Kết quả giám định các hạt tinh thể màu trắng, chứa trong mẫu M, được niêm phong, gửi đến giám định là ma túy đá, trọng lượng là 2,4195 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, T khai nhận: Trước đó, T đã bán ma túy cho Dương Công B 02 lần, hai tép, giá 400.000đồng và Nguyễn Đức H 01 lần, 01 tép, giá 200.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo 03 lần bán ma túy cho người khác là phạm tội nhiều lần, nên bị xét xử theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự, cha mẹ của bị cáo già yếu, phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với Dương Công B và Nguyễn Đức H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính là hợp lý.

Đối với đối tượng tên P tại xã X và người thành niên ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận bị cáo khai là đã mua ma túy của những người này nhưng chưa biết nhân thân lai lịch, nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) cái phong bì niêm phong số **366/PC54-GĐMT** ngày 14-9-2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, chứa mẫu vật còn lại sau giám định, có trọng lượng là 2,2682 gam, loại Methamphetamine, tịch thu tiêu hủy.

- Sim điện thoại số 0933704705, tịch thu tiêu hủy.

- 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng thu giữ trên người bị cáo và vợ bị cáo giao nộp, là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy và 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, đã qua sử dụng, là dụng cụ bị cáo dùng trong quá trình mua bán ma túy nên tịch thu sung công.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Chí T - 07** *(Bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **02-9-2017**.

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

a. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái phong bì niêm phong số **366/PC54-GĐMT** ngày 14-9-2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, chứa mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 2,2682 gam; loại ma túy là Methamphetamine; 01 (Một) cái sim điện thoại số 0933704705.

b. Tịch thu sung công số tiền **600.000** (*Sáu trăm nghìn*) đồng và 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, đã qua sử dụng.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **08-11-2017**.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo, anh B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.